

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/HSST
Ngày 10/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG CHÀ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Nguyễn Văn Hiên

2. ông Khoảng Văn Hặc

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng - thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Thùy Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số:16/2020/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Giàng A P (tên gọi khác: không), sinh năm 1973, tại huyện TC, tỉnh DB.

Nơi cư trú: Bản PN, xã XN, huyện TC, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: làm ruộng, nương; trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Là L, con bà Sùng Thị T (đã chết); vợ: Vàng Thị N- sinh năm 1975 đã ly hôn, bị cáo có 04 người con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, Tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hoặc áp dụng biện pháp xử lý hành chính; bị cáo bị tạm giữ ngày 22/4/2020, tạm giam ngày 25/4/2020. Có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng: ông Giàng A Th, sinh năm: 1999. Nơi cư trú: Bản PN, xã XN, huyện TC, tỉnh Điện Biên - vắng mặt.

Người bào chữa: ông Phùng Việt H - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/4/2020, Giàng A P cùng con trai là Giàng A Th đi xe

moto biển kiểm soát 27Z1-287.66 từ xã Pa Tân, huyện Nậm Pồ về nhà ở xã XN, huyện TC. Khi đi đến khu vực xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, P nhìn thấy một người đàn ông không rõ lai lịch ngồi ở cạnh đường, P bảo Thào dừng xe mô tô lại, tại đây P trao đổi mua của người đàn ông 01 cục heroine với giá 50.000 đồng. Sau đó P và Thào tiếp tục đi được khoảng 1km thì P bảo Thào dừng xe đi vệ sinh, P chia cục heroine vừa mua được thành 03 cục nhỏ, P sử dụng hết 01 cục, còn 02 cục P nhặt mảnh nylon màu hồng và gói lại thành 02 gói nhỏ, rồi tiếp tục đi đến một quán ăn P nhặt một lọ nhựa màu đỏ bỏ 02 gói heroine vào và nhặt 01 mảnh nilông màu đen gói lại bên ngoài rồi cầm trong tay trái đi về nhà. Đến 21 giờ cùng ngày khi đi đến Km 1+300, tỉnh lộ 150 thuộc khu vực bản Mường Tùng, xã Mường Tùng, huyện MC, Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, P sợ thả 02 gói heroine có khối lượng 0,137 gam xuống đất, Tổ công tác yêu cầu P nhặt lên kiểm tra, P thừa nhận là heroine của mình, Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 360/GĐ-PC09, ngày 30/4/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: “ Hai mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A P gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng A P là 0,137 gam. Không hoàn lại mẫu vật giám định.

Cáo trạng số: 19/CT-VKS-MC ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Giàng A P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Giàng A P từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng là ông Giàng A Th vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của ông Th tại cơ quan điều tra bị cáo Giàng A P đồng ý và không có ý kiến phản đối.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện MC đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và coi các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức có phần hạn chế, hoàn cảnh kinh tế khó

khẩn là hộ nghèo; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Giàng A L được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS đối bị cáo. Miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Giàng A P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và Biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong xác định khối lượng vật chứng và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của người làm chứng. Do đó có đủ căn cứ để xác định Hồi 21 giờ 00 phút ngày 21/4/2020, tại Km 1+300, tỉnh lộ 150 thuộc khu vực bản Mường Tùng, xã Mường Tùng, huyện MC, tỉnh Điện Biên, Giàng A P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,137 gam heroine.

HĐXX thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do pháp luật quy định. Viện kiểm sát nhân dân huyện MC truy tố và kết luận bị cáo phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, sai.

2. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, bản thân bị cáo Giàng A P nhận thức được tác hại của ma túy đối với đời sống kinh tế và sức khỏe của con người, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện MC và góp phần làm cho ma túy tồn tại và phát triển. Bởi vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để cải tạo giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo có bố đẻ là ông Giàng A L được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. Bởi vậy hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án (biên bản xác minh thu nhập, tài sản) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy

bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, bị cáo sống phụ thuộc vào con trai là Giàng A Th. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS và xem các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt như kiểm sát viên đề nghị, đồng thời miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Giàng A P. Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của người bào chữa là có căn cứ một phần do vậy cần chấp nhận để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

3. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MC; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

4. Về vật chứng:

- 0,137 gam heroine là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy, tuy nhiên số heroine trên đã được cơ quan điều tra gửi mẫu giám định, sau khi giám định không hoàn lại mẫu vật. Các đồ vật khác không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động dạng bàn phím nhãn hiệu Intel màu đen, đã cũ bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội do vậy cần trả lại bị cáo.

- Đối với chiếc xe moto sirius nhãn hiệu Yamaha màu xanh trắng, biển kiểm soát 27Z1-287.66 của Giàng A Th, không liên quan đến hành vi phạm tội cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

5. Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Đối với người có quyền và nghĩa vụ liên quan là ông Giàng A Th dùng xe moto chở P nhưng không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép ma túy nên không xem xét xử lý.

Người đàn ông bán heroine cho bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Giàng A P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS :

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 lọ nhựa màu đỏ có nắp màu trắng; 01 mảnh ni lông màu đen; 02 mảnh nilon màu hồng. Những vật chứng trên đã được niêm phong.

- Trả bị cáo Giàng A P 01 điện thoại di động dạng bàn phím, nhãn hiệu intel màu đen, máy đã cũ không kiểm tra chi tiết tính năng bên trong. Đã được niêm phong

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 27/5/2020).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/6/2020).

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC
- Nhà tạm giữ CA huyện MC
- Cơ quan THAHS huyện MC
- CQ CSĐT CA huyện MC
- Chi cục THADS huyện MC
- Bị cáo; Người bào chữa
- Phòng KTNV TA tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Xá Nhè, H Tủa Chùa
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng